

CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: Số 11A Hồng Hà, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/CBSP - EXP/2025

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450 PREGELATINIZED

Năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/CBSP - EXP/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.

- 1.1 Tên tổ chức, cá nhân :** CÔNG TY TNHH EXPORTVN
1.2 Địa chỉ : 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.
1.3 Điện thoại : 0984444642
1.4 E-mail : info@exportvn.com
1.5 Mã số doanh nghiệp : 0317130960

1.6 Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

- Công ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Đã được cấp giấy chứng nhận FSSC 22000. Số cấp: VNM-1-0587-938482, ngày cấp: 23/11/2014, cấp bởi: SGS UNITED KINGDOM LTD.
- Công ty TNHH Trường Hưng
Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng, Xã Thạnh Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Đã được cấp giấy chứng nhận ISO 22000:2018. Số cấp: QA-D/VN/22000/0081, ngày cấp: 24/12/2021, cấp bởi: ALBERK QA TECHNIC GMBH.
- Công ty Cổ phần Phương Hoa Kon Tum
Địa chỉ: Quốc lộ 14, Xã Đăk Kroong, Huyện Đăk Glei, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Đã được cấp giấy chứng nhận FSSC 22000. Số cấp: 3202301824, ngày cấp: 05/05/2023, cấp bởi: EFC INTERNATIONAL CERTIFICATION & INSPECTION CORPORATION..

II. Thông tin về sản phẩm.

- 1. Tên sản phẩm :** TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450 PREGELATINIZED
2. Thành phần : Củ khoai mì, 100%
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : Sản phẩm được sử dụng trong thời gian 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, thời hạn sử dụng được ghi rõ trên nhãn.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

| Tên sản phẩm | Ký hiệu sản phẩm | Quy cách bao gói |
|--|------------------|---|
| Tinh bột biến tính E1450 Pregelatinized | EMFLOGEL | 20kg, 25kg, 50kg, 500kg, 700kg và tùy theo nhu cầu của thị trường có thể thay đổi cho phù hợp. |
| | EMUGELPLUS | |
| | EGGFLOGEL | |
| | 0EGGFLOGEL | |
| | CAPFLOGEL | |

4.2 Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói bằng bao PP+PE, bao giấy.
- Sai số khi đóng gói, đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/07/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Công ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Công ty TNHH Trường Hưng
Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng, Xã Thạnh Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
- Công ty Cổ phần Phương Hoa Kon Tum
Địa chỉ: Quốc lộ 14, Xã Đăk Kroong, Huyện Đăk Glei, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm nội dung ghi nhãn, mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến): Phù hợp với Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của chính phủ, ngày 14 tháng 4 năm 2007 về nhãn hàng hóa.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

CÔNG TY TNHH EXPORTVN sản xuất kinh doanh thực phẩm **Tinh Bột Biến Tính E1450 Pregelatinized** đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo các quy chuẩn, quy định như sau:

- TCVN 10546:2014 về “Tinh bột khoai mì”.
- QCVN 8-1:2011/BYT về “Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.
- QCVN 4-18:2011/BYT về “Phụ gia thực phẩm – Nhóm chế phẩm tinh bột”.
- Quyết định 46/2007/BYT về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.
- Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) do công ty quy định (nếu có).

1.1 Các chỉ tiêu cảm quan: Theo TCVN 10546:2014 về “Tinh bột khoai mì”

| Chỉ Tiêu | Yêu Cầu |
|---------------|---|
| 1. Trạng thái | Dạng bột khô, mịn, không vón cục, không bị mốc, không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường, bao gồm cả côn trùng sống và xác côn trùng |
| 2. Màu sắc | Có màu trắng sáng tự nhiên |
| 3. Mùi vị | Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ |

1.2 Các chỉ tiêu lí - hóa: Theo TCVN 10546:2014 về “Tinh bột khoai mì”, Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)

| Stt | Tên Chỉ Tiêu | Đơn Vị Tính | Mức Công Bố | Tiêu Chuẩn |
|-----|---|-------------|-------------|-----------------|
| 1 | Độ ẩm, % khối lượng | % | ≤ 10,0 | TCCS |
| 2 | Hàm lượng tinh bột, % khối lượng | % | ≥ 89 | TCCS |
| 3 | Hàm lượng tro tổng số, % khối lượng | % | ≤ 0,5 | TCVN 10546:2014 |
| 4 | Độ mịn (qua rây 80 mesh) | % | ≥ 85 | TCCS |
| 5 | Hàm lượng lưu huỳnh dioxit (SO ₂) | ppm | ≤ 30 | TCCS |
| 6 | Độ trắng | % | ≥ 75 | TCCS |

1.3 Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT về “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”

| Stt | Tên Chỉ Tiêu | Đơn Vị Tính | Mức Tối đa | Tiêu Chuẩn |
|-----|------------------------------|-------------|------------|-------------------|
| 1 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | 10^6 | QĐ 46/2007/QĐ-BYT |
| 2 | Coliforms | CFU/g | 10^3 | QĐ 46/2007/QĐ-BYT |
| 3 | E.coli | CFU/g | 10^2 | QĐ 46/2007/QĐ-BYT |
| 4 | S.aureus | CFU/g | 10^2 | QĐ 46/2007/QĐ-BYT |
| 5 | Clostridium Perfringens | CFU/g | 10^2 | QĐ 46/2007/QĐ-BYT |
| 6 | B.cereus | CFU/g | 10^2 | QĐ 46/2007/QĐ-BYT |
| 7 | TSTB nấm men, nấm mốc | CFU/g | 10^3 | QĐ 46/2007/QĐ-BYT |

1.4. Các chỉ tiêu vi nấm: QCVN 8-1:2011/BYT về “Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa | Tiêu chuẩn |
|-----|-------------------|-------------------------|------------|-------------------|
| 1 | Aflatoxin B1 | $\mu\text{g}/\text{kg}$ | 5,0 | QCVN 8-1:2011/BYT |
| 2 | Aflatoxin tổng số | $\mu\text{g}/\text{kg}$ | 10,0 | QCVN 8-1:2011/BYT |

1.5. Các chỉ tiêu giới hạn ô nhiễm kim loại nặng: QCVN 4-18:2011/BYT về “Phụ gia thực phẩm – Nhóm chế phẩm tinh bột”

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa | Tiêu chuẩn |
|-----|--------------|-----------------------|------------|--------------------|
| 1 | Chì (Pb) | mg/kg | 2,0 | QCVN 4-18:2011/BYT |

1.6. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế về việc Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Dương

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EMUFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 20kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EMUFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 25kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

**SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN**

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450**PREGELATINIZED**

Ký hiệu sản phẩm: EMUFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 50kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBS: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 1A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EMUFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 500kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBS: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

**SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN**

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450**PREGELATINIZED**

Ký hiệu sản phẩm: EMUFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 700kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EMUGELPLUS

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 20kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EMUGELPLUS

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 25kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBS: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EMUGELPLUS

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 50kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EMUGELPLUS

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 500kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EMUGELPLUS

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 700kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EGGFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$

- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$

- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 20kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EGGFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$

- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$

- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 25kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBS: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EGGFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$

- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$

- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 50kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBS: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EGGFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 500kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBS: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: EGGFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$

- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$

- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 700kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBS: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: 0EGGFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 25kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: 0EGGFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 50kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBS: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: 0EGGFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 500kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBS: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: 0EGGFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 700kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM**SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN**

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450**PREGELATINIZED**

Ký hiệu sản phẩm: CAPFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 20kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: CAPFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 25kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM**SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN**

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450**PREGELATINIZED**

Ký hiệu sản phẩm: CAPFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$

- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$

- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 50kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBS: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450

PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: CAPFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 500kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

**SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN**

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT BIẾN TÍNH E1450**PREGELATINIZED**

Ký hiệu sản phẩm: CAPFLOGEL

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 10,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 700kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 12/CBSP-EXP/2025



Test Report No.VNT/F25/0610970

Dated 18/06/2025

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0610970

Ngày 18/06/2025

Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

| | |
|--|--|
| Applicant Tên khách hàng | : EXPORTVN COMPANY LIMITED CÔNG TY TNHH EXPORTVN No. 11A Hong Ha, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam. Số 11A Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. |
| Attention Người liên hệ | : Mr. Lucas |
| Date of receiving Ngày nhận mẫu | : 27/05/2025 (16:30) |
| Temperature of sample as received Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận | : Room temperature Nhiệt độ phòng |
| State of sample as received Mô tả tình trạng mẫu khi nhận | : Sample intact in plastic bag Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa |
| Test Period Thời gian thử nghiệm | : 07/06/2025 – 18/06/2025 |
| Sample Description Tên mẫu | : Tinh Bột Biến Tính E1450 Pregelatinized |

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 487

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked (*) "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu (*) là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group
III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan
Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone :+ 84-28-62678506
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937

TÜV®

Test Report No.VNT/F25/0610970
Dated 18/06/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0610970
Ngày 18/06/2025



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

| No. STT | Specification Chỉ tiêu | Unit Đơn vị | Method Phương pháp | Result Kết quả | Detection Limit Giới hạn phát hiện |
|---------|--|----------------|--|---------------------------------|---|
| 1. | Moisture Độ ẩm | g/100g | TPV-LAB-FTP-241 (*) | 9.12 | - |
| 2. | Ash Tro tổng | g/100g | TPV-LAB-FTP-242 (*) | 0.47 | - |
| 3. | Starch content Hàm lượng tinh bột | g/100g | TPV-LAB-FTP-228 (*) | 89.04 | - |
| 4. | Độ trắng | % | Ref. ISI 44 Minolta (Hunter Lab Mode) (#) | 90.1 | - |
| 5. | Particles 0.18 mm (80 mesh) Kích thước hạt qua rây 0.18 mm (80 mesh) | g/100g | Ref. AOAC 965.22 (#) | 90.1 | - |
| 6. | Sulfite (SO ₂) | mg/Kg | TPV-LAB-FTP-227 (*) | Not detected Không phát hiện | 10 |
| 7. | Aflatoxin B1 | µg/Kg | TPV-LAB-FTP-248 | Not detected Không phát hiện | 1 |
| 8. | Aflatoxin total (B1,B2,G1,G2) | µg/Kg | TPV-LAB-FTP-248 | Not detected Không phát hiện | 1/each compound |
| 9. | Total aerobic count Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | ISO 4833-1:2013 (*) Amd 1:2022 | 8.5x10 ¹ | 10 |
| 10. | Coliforms | CFU/g | ISO 4832:2006 (*) | Not detected Không phát hiện | 10 |
| 11. | Escherichia coli | CFU/g | ISO 16649-2:2001 (*) | Not detected Không phát hiện | 10 |
| 12. | Staphylococcus aureus | CFU/g | ISO 6888-1:2021 (*) Amd.1:2023 | Not detected Không phát hiện | 10 |
| 13. | Bacillus cereus | CFU/g | ISO 7932:2004 (*) | Not detected Không phát hiện | 10 |
| 14. | Clostridium perfringens | CFU/g | ISO 15213-2:2023 (*) | Not detected Không phát hiện | 10 |
| 15. | Yeasts and Moulds Tổng số nấm men - nấm mốc | CFU/g | FDA BAM Chapter 18, April 2001 (*) | Not detected Không phát hiện | 10 |

Note/ Ghi chú:

(#) Item is tested by subcontractor/ Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Authorized By



Nguyễn Thị Chan
FHB Manager

Test Report No.VNT/F25/0610970
Dated 18/06/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0610970
Ngày 18/06/2025



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 01 April 2024

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Ngày hiệu lực ngày 01 tháng 04 năm 2024.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --

